

"Saigon Echo" c g ng s u t m và l u tr các văn k n lu t pháp c a Vi t Nam C ng Hòa đ làm tài li u cho các th h mai sau, m t khi ch đ C ng S n không còn n a. Đây là nh ng tài li u pháp lý r t giá tr , đ đ c các lu t gia tài ba c a VNCH vi t ra, không thua kém g l u t pháp c a các qu c gia văn minh trên th g i. Saigon Echo xin hân h nh gi i thi u đ n quý đ c gi "B N HI N PHÁP c a n n Đ Nh C ng Hòa Vi t Nam."

VI T NAM C NG HÒA

HI N PHÁP

QU C H I L P H I N

Chung quy t trong phiên h p ngày 18 tháng 3 năm 1967

L I M Đ U

Tin t ng r ng lòng ái qu c, chí qu t c ng, truy n th ng đ u tranh c a dân t c b o đ m t ng lai huy hoàng c a đ t n c.

Ý th c r ng sau bao năm ngo i thu c, k đ n lãnh th qua phân, đ c tài và chi n tranh, dân t c Vi t Nam ph i lãnh l y s m ng l ch s , ti p n i ý chí t c ng, đ ng th i đón nh n nh ng t t ng ti n b đ thi t l p m t chánh th C ng Hòa c a dân, do dân và vì dân, nh m m c đích đoàn k t dân t c, th ng nh t lãnh th , b o đ m Đ c L p T Do Dân Ch trong công b ng, bác ái cho các th h hi n t i và mai sau.

Chúng tôi m t trăm m i b y (117) Dân Bi u Qu c H i L p

Hiện đề i di&#n nhân dân Vi&#t Nam, sau khi th&#o lu&#n, ch&#p thu&#n
B&#n Hi&#n Pháp sau đây :

CH&#NG I: Đ&#u kho&#n căn b&#n

Đ&#U 1

1- VI&#T NAM là m&#t n&#c C&#NG HÒA, đ&#c l&#p, th&#ng nh&#t, lãnh
th&# b&#t kh&# phân.

Đ&#U 2

1- Qu&#c gia công nh&#n và b&#o đ&#m nh&#ng quy&#n căn b&#n c&#a
m&#i công dân

2- Qu&#c Gia ch&# tr&#ng s&# bình đ&#ng gi&#a các công dân không
phân bi&#t nam n&# , tôn giáo, s&#c t&#c, đ&#ng phái. Đ&#ng bảo thi&#u
s&# đ&#c đ&#c bi&#t nâng đ&# đ&# theo k&#p đà ti&#n hóa chung c&#a
dân t&#c.

3- M&#i công dân có nghĩa v&# góp ph&#n ph&#c v&# quy&#n l&#i qu&#c
gia dân t&#c.

Đ&#U 3

Ba c&# quan L&#p Pháp, Hành Pháp và T&# Pháp ph&#i đ&#c phân
nhi&#m và phân quy&#n rõ r&#t. S&# ho&#t đ&#ng c&#a ba c&# quan công
quy&#n ph&#i đ&#c ph&#i h&#p và đ&#u hòa đ&# th&#c hi&#n tr&#t t&# xã
h&#i và th&#nh v&#ng chung trên căn b&#n T&# Do, Dân Ch&# và
Công B&#ng Xã H&#i.

Đ&#U 4

1- Vi&#t Nam C&#ng Hòa ch&#ng l&#i ch&# nghĩa c&#ng s&#n đ&#i m&#i
hình th&#c

2- M&#i hành vi nh&#m m&#c đích tuyên truy&#n hay th&#c hi&#n ch&#
nghĩa c&#ng s&#n đ&#u b&# c&#m ch&# .

Đ&#U 5

1- Việt Nam Công Hòa chấp nhận các nguyên tắc quốc tế pháp không trái với chủ quyền quốc gia và sự bình đẳng giữa các dân tộc.

2- Việt Nam Công Hòa công nhận quy tắc chung lợi ích hình thức xâm lược và nỗ lực góp phần xây dựng nền an ninh và hòa bình thế giới.

CHƯƠNG II: Quyền lợi và Nghĩa vụ công dân

ĐIỀU 6

1- Quốc Gia tôn trọng nhân phẩm.

2- Luật pháp bảo vệ tự do, sinh mạng, tài sản và danh dự của mọi công dân.

ĐIỀU 7

1- Quốc Gia tôn trọng và bảo vệ quyền an toàn cá nhân và quyền bí mật.

2- Không ai có thể bắt bớ, giam giữ nếu không có mệnh lệnh hợp pháp của cơ quan có thẩm quyền luật định, ngoại trừ trường hợp hợp pháp pháp.

3- Bị can và thân nhân phải được thông báo tội trạng trong thời hạn luật định. Mọi sự câu hỏi phải được quy định kiểm soát của cơ quan Tố Pháp.

4- Không ai có thể bắt tra tấn, đe dọa hay công kích bách thú tội.

Sự nhậm tội vì tra tấn, đe dọa hay công kích bách không được coi là bằng chứng buộc tội.

5- Bị can phải được xét xử công khai và mau chóng.

6- Bị can có quyền được luật sư bí mật hỗ trợ kiến trong mọi giai đoạn thẩm vấn kể cả trong cuộc điếu tra sự vụ.

7- Bị can và các tội Tội u Hình, chưa có tiền án quá ba (3)

tháng tù vồ các tồ i phồ m cồ ý, có thồ đồ c tồ i ngoồ i hồ u tra nồ u có nghồ nghiồ p và đồ a chồ chồ c chồ n. Nồ bồ can vồ các tồ i tiồ u hình, có nghồ nghiồ p và đồ a chồ chồ c chồ n, nồ u có thài trên ba (3) tháng.

8- Bồ can đồ c suy đoán là vô tồ i cho đồ n khi bồ n án xác nhồ n tồ i trồ ng trồ thành nhồ t đồ nh.

Sồ nghi vồ n có lồ i cho bồ can.

9- Bồ can bồ bồ t giồ oan cồ, sau khi đồ c tuyên bồ vô tồ i, có quyồ n đòi Quồ c Gia bồ i thồ ng thiồ t hồ i trong nhồ ng điồ u kiồ n luồ t đồ nh.

10- Không ai có thồ bồ câu thúc thân thồ vì thiồ u nồ .

ĐỒ U 8

1- Đồ i tồ , nhà cồ a và thồ tín cồ a công dân phồ i đồ c tôn trồ ng.

2- Không ai đồ c quyồ n xâm nhồ p, khám xét nồ i cồ trú và tồ ch thồ đồ vồ t cồ a ngồ i dân, trồ khi có lồ nh cồ a Tòa Án hoồ c cồ n bồ o vồ an ninh và trồ t tồ công cồ ng trong phồ m vi luồ t đồ nh.

3- Luồ t pháp bồ o vồ tánh cách riêng tồ cồ a thồ tín, nhồ ng hồ n chồ , nồ u có phồ i do mồ t (1) đồ o luồ t qui đồ nh.

ĐỒ U 9

1- Quồ c Gia tôn trồ ng và bồ o đồ m quyồ n tồ do tín ngồ ng, tồ do truyồ n giáo và hành đồ o cồ a mồ i công dân miồ n là không xâm phồ m đồ n quyồ n lồ i quồ c gia, không phồ ng hồ i đồ n an ninh, trồ t tồ công cồ ng và không trái vồ i thuồ n phong mồ t cồ.

2- Quồ c Gia không thồ a nhồ n mồ t tôn giáo nào là Quồ c Giáo. Quồ c Gia vô tồ đồ i vồ i sồ phát triồ n cồ a các tôn giáo.

ĐỒ U 10

1- Quồ c Gia công nhồ n quyồ n tồ do giáo đồ c.

2- Nồ n giáo đồ c cồ bồ n có tính cách cồ ng bách và miồ n phí.

3- Nồ n giáo đồ c Đồ i Hồ c đồ c tồ trồ .

4- Nhồ ng ngồ i có khồ năng mà không có phồ ng tiồ n sồ đồ c

nâng đỡ để theo đuổi i h c v n.

5- Quốc Gia khuyến khích và nâng đỡ các công dân trong việc nghiên cứu và sáng tác về khoa học, văn học và nghệ thuật.

ĐIỀU 11

1- Văn hóa giáo dục phải được đưa vào hàng quốc sách trên căn bản dân tộc, khoa học và nhân bản.

2- Mối ngân sách thích đáng phải được dành cho việc phát triển văn hóa giáo dục.

ĐIỀU 12

1- Quốc Gia tôn trọng quyền tự do tư tưởng, tự do ngôn luận, báo chí và xuất bản, miễn là sự hành xử các quyền này không phá hoại lợi ích danh dự cá nhân, an ninh quốc phòng hay thuần phong mỹ tục.

2- Chế độ kiểm duyệt không được chấp nhận, ngoại trừ các bộ môn điện ảnh và kịch truyền hình.

3- Mối tự do luận sự nên được như qui chế báo chí.

ĐIỀU 13

1- Mọi công dân đều có quyền tự do hội họp và lập hội trong phạm vi luật định.

2- Mọi công dân đều có quyền bầu cử, ứng cử và tham gia công việc trên căn bản bình đẳng theo đúng nguyên tắc và thủ tục luật định.

3- Quốc Gia tôn trọng các quyền chính trị của mọi công dân kể cả quyền tự do thân thể, quyền đình lập công khai bất b o đẳng và hội p pháp.

ĐIỀU 14

Mọi công dân đều có quyền tự do cư trú, đi lại, xuất ngoại và hội họp tư tưởng, ngoại trừ trường hợp luật pháp hạn chế vì lý do y tế, an ninh và quốc phòng.

ĐIỀU 15

1- Mọi công dân đều có quyền, có bổn phận làm việc và đóng góp cho huy động thù lao tổng cộng để bảo vệ cho bản thân và gia đình mình để sống hạnh phúc với nhân phẩm.

2- Quốc Gia nên lập cơ chế công việc làm cho mọi công dân.

ĐIỀU 16

Quyền tự do nghiệp đoàn và quyền đình công được tôn trọng trong phạm vi và theo thủ tục luật định.

ĐIỀU 17

1- Quốc Gia công nhận gia đình là nền tảng của xã hội. Quốc Gia khuyến khích, nâng đỡ sự thành lập gia đình, săn sóc sự sinh đẻ và thai nhi.

2- Hôn nhân được đặt căn bản trên sự đồng thuận, sự bình đẳng và sự hợp tác giữa vợ chồng.

3- Quốc Gia tán trợ sự thuận lợi cho gia đình.

ĐIỀU 18

1- Quốc Gia nên lập thiết lập cho đảm bảo an ninh xã hội.

2- Quốc Gia có nhiệm vụ thiết lập cho các cơ sở xã hội và y tế công cộng.

3- Quốc Gia có nhiệm vụ nâng đỡ đời sống tinh thần và vật chất của các chiến sĩ quốc gia, bảo trợ và đồng hành với các quốc gia nghĩa tử.

ĐIỀU 19

1- Quốc Gia công nhận và bảo vệ quyền tự do.

2- Quốc Gia chuyển đổi xã hội nhân dân.

3- Sự chuyển đổi các tài sản bất động sản hoặc chuyển đổi vì lý do công ích phải được tiến hành một cách nhanh chóng và theo đúng pháp luật.

ĐIỀU 20

1- Quyền tự do kinh doanh và cạnh tranh được công nhận nhưng không được hành xử để nhằm mục đích quyền lợi, được chiếm

hay thao túng thị trường.

2- Quốc Gia khuyến khích và tán trợ sự hợp tác kinh tế có tính cách thị trường.

3- Quốc Gia được biết nâng đỡ những thành phần xã hội yếu kém về kinh tế.

ĐIỀU 21

Quốc Gia chấp nhận nâng cao đời sống nông dân và được biết giúp đỡ nông dân có ruộng đất canh tác.

ĐIỀU 22

Trên nguyên tắc quân bình giữa nghĩa vụ và quyền lợi, công nhân có quyền cùng với biết tham gia quản trị xí nghiệp, được biết về những vấn đề liên quan đến lợi ích công việc và điếu kiện làm việc trong phạm vi và thực tế luật định.

ĐIỀU 23

1- Quân Nhân được đưa vào các chức vụ dân sự, hay tham chánh tại cấp bậc trung cấp hay phi đội của giới ngũ hay nghề nghiệp không liên quan, tùy theo sự lựa chọn của họ.

2- Quân Nhân tại ngũ không được sinh hoạt đảng phái.

ĐIỀU 24

1- Quốc Gia công nhận sự hiện hữu của các sắc tộc thiểu số trong cộng đồng Việt Nam.

2- Quốc Gia tôn trọng phong tục tập quán của đồng bào thiểu số. Các tòa án phong tục phải có thẩm quyền xét xử một số các vụ án phong tục giữa các đồng bào thiểu số.

3- Mọi điều luật sự quy định những quyền lợi được biết để nâng đỡ đồng bào thiểu số.

ĐIỀU 25

Mọi công dân đều có nghĩa vụ báo về Tổ Quốc và chánh thể Công Hòa.

ĐIỀU 26

Mái công dân đäu cäng nhæ nghĩa vä bäo vä Hián Pháp vä tôn träng luät pháp.

ĐIäU 27

Mái công dân đäu cäng nhæ nghĩa vä thi hành quân däch theo luät đänh.

ĐIäU 28

Mái công dân đäu cäng nhæ nghĩa vä đäng thuä theo luät đänh.

ĐIäU 29

Mái sä hän chä các quyän công dân căn bän phäi đäng cä qui đänh bäi mät đäng luät cäng đänh rä phäm viä áp däng trong thäi gian vä không gian. Tuy nhiän trong mäi träng häp, tänh cách thiät yäu cäa các quyän công dân căn bän vä näng không đäng cä vi phäm.

CHäNG III: Läp Pháp

ĐIäU 30

Quyän Läp Pháp đäng cä quyäc dân äy nhiäm cho Quäc Hái.
Quäc Hái gäm hai viän :

- Hä Nghä Viän
- Thäng Nghä Viän

ĐIäU 31

Hä Nghä Viän gäm tä mät trăm (100) đäng hai trăm (200) Dân Biäu.

- 1- Dân Biäu đäng cä bäu theo läi phä thông đäng phiäu träc tiäp vä kín theo thä thäc đäng danh, trong täng đäng vä län nhät là tänh.
- 2- Nhiäm kä Dân Biäu là bän (4) năm. Dân Biäu cäng thä đäng cä tái cäng.
- 3- Cuäc bäu cäng tän Hä Nghä Viän sä đäng cä kät thúc chäng nhät

là một (1) tháng trước khi pháp nhiệm cũ chấm dứt.

ĐIỀU 32

Đề nghị quy định công dân Dân Bỉu như công dân :

- 1- Có Viên tịch từ khi mới sinh, hoặc đã nhập Viên tịch ít nhất bảy (7) năm, hoặc đã thôi đi hoặc hồi tịch Viên tịch ít nhất năm (5) năm tính đến ngày bỏ phiếu.
- 2- Đủ hai mươi lăm (25) tuổi tính đến ngày bỏ phiếu.
- 3- Đề nghị công nhận các quy định công dân.
- 4- Không trong tình trạng huy động quân dịch.
- 5- Hồi tịch như điếu kiện khác quy định trong luật bỏ phiếu Dân Bỉu.

ĐIỀU 33

Thành Nghị Viên gồm từ ba mươi (30) đến sáu mươi (60) Nghị Sĩ.

- 1- Nghị Sĩ đề nghị cử tri đoàn toàn quốc bỏ lên trong một cuộc phổ thông điếu phiếu trực tiếp và kín theo thủ tục Liên Danh đa số. Mỗi Liên Danh gồm từ một phần sáu (1/6) đến một phần ba (1/3) tổng số Nghị Sĩ.
- 2- Nhiệm kỳ Nghị Sĩ là sáu (6) năm, mỗi ba (3) năm bỏ phiếu phân nửa (1/2). Nghị Sĩ có thể đề nghị tái cử.
- 3- Các Nghị Sĩ trong pháp nhiệm điếu tiên số đề nghị chia làm hai nhóm điếu nhau, theo thủ tục rút thăm. Nhóm thứ nhất có nhiệm kỳ sáu (6) năm, nhóm thứ hai có nhiệm kỳ ba (3) năm.
- 4- Cuộc bỏ phiếu các tân Nghị Sĩ phải điếu cử cử chức nhiệm một (1) tháng trước khi phân nửa (1/2) tổng số Nghị Sĩ chấm dứt pháp nhiệm.

ĐIỀU 34

Đề nghị quy định công dân Nghị Sĩ như công dân đủ ba mươi (30) tuổi tính đến ngày bỏ phiếu, hồi tịch các điếu kiện quy định trong luật bỏ phiếu Nghị Sĩ và các điếu kiện qui định Điều 32.

ĐIỀU 35

1- Trong trường hợp khủng hoảng khu vực Dân Biếu vì bất cứ nguyên nhân nào, cuộc bầu cử thay thế sẽ được tổ chức trong hạn ba (3) tháng, nếu sự khủng hoảng khu vực xảy ra trên hai (2) năm trước ngày chấm dứt pháp nhiệm.

2- Trong trường hợp khủng hoảng khu vực Nghề Sĩ vì bất cứ nguyên nhân nào, cuộc bầu cử thay thế sẽ được tổ chức chung với cuộc bầu cử phân nửa (1/2) tổng số Nghề Sĩ gần nhất.

ĐIỀU 36

Các thẩm phán và thẩm phán kiển công, bầu cử Dân Biếu và Nghề Sĩ, kể cả Dân Biếu đang bào Thiếu sự, sẽ do những đạo luật quy định.

ĐIỀU 37

1- Không thẩm tra, tạm ngừng, bất giam hay xét xử một Dân Biếu hay Nghề Sĩ vì những sự phát biểu và biểu quyết tại Quốc Hội.

2- Trong suốt thời gian pháp nhiệm, ngoài trường hợp quá tang phạm pháp, không thẩm tra, tạm ngừng, bất giam hay xét xử một Dân Biếu hay Nghề Sĩ, nếu không có sự chấp thuận của ba phần tư (3/4) tổng số Dân Biếu hay Nghề Sĩ.

3- Trong trường hợp quá tang phạm pháp, sự thẩm tra hay bất giam sẽ được đình chỉ nếu có sự yêu cầu của Viện sự quan.

4- Dân Biếu và Nghề Sĩ có quyền báo một vụ xử các tài liệu trình bày trước Quốc Hội.

5- Dân Biếu và Nghề Sĩ không thẩm kiêm nhiệm một chức vụ công cộng hay dân cử nào khác.

6- Dân Biếu và Nghề Sĩ có thẩm phạm trách nhiệm huân tại các trường hợp dể hiệ và cao đểng kể thuật.

7- Dân Biếu, Nghề Sĩ và những hôn phạm không thẩm tham dự những cuộc dể u thẩm hay ký hể p đểng với các cơ quan công quyền.

ĐIỀU 38

- 1- Trong trường hợp cần thiết phần quy định hay các trường hợp khác, Dân Biểu hay Nghị Sĩ có thể bổ sung quan trọng quy định.
- 2- Số trường quy định phải được hai phần ba (2/3) tổng số Dân Biểu hay Nghị Sĩ đồng ý.
- 3- Quy định đồng nhất trường quy định phải được ba phần tư (3/4) tổng số Dân Biểu hay Nghị Sĩ chấp thuận.
- 4- Đồng ý số đồng ý quy định bình thường trong mỗi giai đoạn của thời gian trường quy định.

ĐIỀU 39

Quốc Hội có thể quy định :

- 1- Biểu quyết các đề luật.
- 2- Phê chuẩn các hiệp ước và hiệp định quốc tế.
- 3- Quy định đồng nhất việc tuyên chiến và nghị hòa.
- 4- Quy định đồng nhất việc tuyên bố tình trạng chiến tranh.
- 5- Kiểm soát chính phủ trong việc thi hành chánh sách Quốc Gia.
- 6- Trong phạm vi mỗi viên, quy định đồng nhất hợp thức hóa số đồng ý của các Dân Biểu hay Nghị Sĩ.

ĐIỀU 40

- 1- Mỗi viên trong số phần ba (1/3) tổng số Dân Biểu hay Nghị Sĩ có quyền yêu cầu Thủ Trưởng hay các nhân viên chính phủ trả lời về việc bổ sung quan trọng đối với các câu chốt vấn đề sẽ thi hành chánh sách quốc gia.
- 2- Chủ tịch Ủy Ban của mỗi viên có quyền yêu cầu các nhân viên chính phủ tham dự các phiên họp của Ủy Ban để trình bày về các vấn đề liên quan đến Bộ sự quan.

ĐIỀU 41

Thống Trưởng Nghị Viên có quyền miễn cưỡng đi tra vấn sẽ thi hành chánh sách quốc gia và yêu cầu các cơ quan công quyền xử lý

trình các tài liệu của mình để cho cuộc điểu tra này.

ĐIỀU 42

1- Quốc Hội có quyền khuyến cáo thay thế tổng phần hay toàn thể Chính phủ với đa số hai phần ba (2/3) tổng số Dân Biểu và Nghị Sĩ.

2- Nếu Tổng Thống không có lý do đặc biệt để khước từ, sẽ khuyến cáo sẽ có hiệu lực.

3- Trong trường hợp Tổng Thống khước từ, Quốc Hội có quyền chung quyết sẽ khuyến cáo với đa số ba phần tư (3/4) tổng số Dân Biểu và Nghị Sĩ. Số khuyến cáo sau này của Quốc Hội có hiệu lực kể từ ngày chung quyết.

ĐIỀU 43

1- Dân Biểu và Nghị Sĩ có quyền đề nghị các dự án luật.

2- Tổng Thống có quyền đề nghị các dự thảo luật.

3- Các dự án luật và dự thảo luật, gọi chung là dự luật phải được nộp tại văn phòng Hội Nghị Viên.

4- Trong mỗi trường hợp Hội Nghị Viên chấp thuận hoặc bác bỏ một dự luật, Viên này đều chuyển dự luật sang văn phòng Thủ Tướng Nghị Viên trong thời hạn ba (3) ngày tròn.

5- Nếu Thủ Tướng Nghị Viên đề nghị quan điểm với Hội Nghị Viên, dự luật sẽ được chuyển sang Tổng Thống để ban hành hoặc sẽ bác bỏ.

6- Nếu Thủ Tướng Nghị Viên không đề nghị quan điểm với Hội Nghị Viên, dự luật sẽ được gọi vào văn phòng Hội Nghị Viên trong thời hạn ba (3) ngày tròn, kèm theo quyết nghị có viên nào lý do.

7- Trong trường hợp sau này, Hội Nghị Viên có quyền chung quyết dự luật với đa số hai phần ba (2/3) tổng số Dân Biểu.

8- Nếu Hội Nghị Viên không hỏi đa số hai phần ba (2/3) nói trên, quan điểm của Thủ Tướng Nghị Viên được coi là chung quyết.

9- Thời gian thảo luận và biên tập quyát mát dá luật tái Tháng Nghá Vián chá có thể biên tập phân nửa (1/2) thời gian thảo luận và biên tập tái Há Nghá Vián. Thời gian thảo luận và chung quyát mát dá luật tái Há Nghá Vián chá có thể gấp đôi thời gian thảo luận và biên tập tái Tháng Nghá Vián.

ĐIáU 44

- 1- Các dá luật đá c Quác Hái chung quyát sá đá c chuyển sang Táng Tháng trong thời hạn ba (3) ngày tròn.
- 2- Thời gian ban hành là mười lăm (15) ngày tròn kể từ ngày Táng Tháng tiếp nhận dá luật.
- 3- Trong trường hợp khẩn cấp do Quác Hái thám đánh, thời hạn ban hành là bảy (7) ngày tròn.
- 4- Nếu Táng Tháng không ban hành trong các thời hạn kể trên, dá luật đã đá c Quác Hái biên tập đáng nhiên thành luật và sá đá c Chủ Tách Tháng Nghá Vián ban hành.

ĐIáU 45

- 1- Trong thời hạn ban hành, Táng Tháng có quyền gọi thông điệp có vián đán lý do yêu cầu Quác Hái phúc nghị mát hay nhiều điáu khoản của dá luật.
- 2- Trong trường hợp này, Quác Hái sẽ họp khoáng đái lập nghị vián đá chung quyát dá luật vái đa số quá bán (1/2) tổng số Dân Biểu và Nghá Sĩ. Nếu Quác Hái chung quyát bác bỏ i yêu cầu phúc nghị của Táng Tháng, dá luật đáng nhiên thành luật và đá c chuyển sang Táng Tháng để ban hành.

ĐIáU 46

- 1- Dự thảo ngân sách đá c đề nghị tại văn phòng Há Nghá Vián trước ngày ba mươi tháng chín (30-09).
- 2- Dân Biểu và Nghá Sĩ có quyền đề nghị các khoản chi mái nháng đáng thời phải đề nghị các khoản thu táng đáng.
- 3- Há Nghá Vián phải biên tập dự thảo ngân sách trước ngày

ba m⁰ i tháng m⁰ i m^t (30-11) và chuyⁿ bⁿ v^ũ đ^ã đ^ũ c ch^p thuⁿ đⁿ v^ũ phòng Th^ũ ng Ngh^ũ Viⁿ ch^m nh^t là ngày m^t tháng m⁰ i hai (1-12).

4- Th^ũ ng Ngh^ũ Viⁿ phⁱ bi^u quy^t đ^ũ th^o ngân sách tr^ũ c ngày ba m⁰ i m^t tháng m⁰ i hai (31-12).

5- Trong thⁱ hⁿ nói trên, n^ũ Th^ũ ng Ngh^ũ Viⁿ yêu c^ũ H^ũ Ngh^ũ Viⁿ phúc ngh^ũ m^t hay nhi^ũ đ^ũ khoⁿ trong đ^ũ th^o ngân sách, th^t c qui đ^ũ nh^t đ^ũ 43 phⁱ đ^ũ c áp đ^ũ ng.

Tr^ũ ng h^p này T^ũ ng Th^ũ ng có quyⁿ ký s^c lu^t cho thi hành t^ũ ng phⁿ ngân sách t^ũ ng đ^ũ ng vⁱ m^t phⁿ m⁰ i hai (1/12) ngân sách thu^c tài khoá tr^ũ c cho đⁿ khi H^ũ Ngh^ũ Viⁿ chung quy^t xong đ^ũ th^o ngân sách.

ĐI^U 47

1- Mⁱ Viⁿ h^p nh^ũ ng khóa th^ũ ng l^ũ và nh^ũ ng khóa b^t th^ũ ng.

2- H^ũ ng năm mⁱ viⁿ h^p hai khóa th^ũ ng l^ũ . M^t khóa h^p b^t đ^ũ ngày th^ũ Hai đ^ũ tiên trong tháng T^ũ đ^ũ ng l^ũ ch, m^t khóa h^p b^t đ^ũ ngày th^ũ hai đ^ũ tiên trong tháng M⁰ i đ^ũ ng l^ũ ch. Mⁱ khóa h^p th^ũ ng l^ũ không th^ũ lâu quá chín m⁰ i (90) ngày. Tuy nhiên H^ũ Ngh^ũ Viⁿ có th^ũ tri^ũ n hⁿ khóa h^p đ^ũ chung quy^t đ^ũ th^o ngân sách.

3- Mⁱ viⁿ có th^ũ tri^ũ u t^p các khóa h^p b^t th^ũ ng khi có s^ũ yêu c^ũ c^a T^ũ ng Th^ũ ng ho^c m^t phⁿ ba (1/3) t^ũ ng s^ũ Dân Bi^ũ hay Ngh^ũ Sĩ. N^ũ khóa h^p b^t th^ũ ng do T^ũ ng Th^ũ ng yêu c^ũ tri^ũ u t^p, ngh^ũ trình khóa h^p do T^ũ ng Th^ũ ng ⁿ đ^ũ nh.

ĐI^U 48

1- Qu^c H^ũ i h^p công khai tr^ũ khi quá bán (1/2) t^ũ ng s^ũ Dân Bi^ũ hay Ngh^ũ Sĩ hiⁿ diⁿ yêu c^ũ h^p kín.

2- Trong các phiên h^p công khai, biên bⁿ t^ũ ng thu^t toàn vⁿ cu^c th^o luⁿ và các tài li^ũ u trình bày tⁱ Qu^c H^ũ i s^ũ

đä c đäng trên Công Báo.

Đä U 49

- 1- Mäi viän bäu Chä Täch và các nhân viên văn phòng.
- 2- Mäi viän thành läp các äy Ban thäng träc và các äy Ban đäc biät.
- 3- Mäi viän trän quyän än đänh näi quy.
- 4- Văn phòng hai (2) viän än đänh thä täc liên läc và sinh hoät giäa hai (2) viän.

Đä U 50

- 1- Chä Täch Thäng Nghä Viän triäu täp và chä täa các phiên häp khoáng đäi läng viän.
- 2- Träng häp Chä Täch Thäng Nghä Viän bängän trä, Chä Täch Hä Nghä Viän sä thay thä Chä Täch Thäng Nghä Viän trong nhiäm vä này .

CHäNG IV: Hành Pháp

Đä U 51

Quyän Hành Pháp đä c Quäc Dân äy nhiäm cho Täng Thäng.

Đä U 52

- 1- Täng Thäng và Phó Täng Thäng cùng đäng chung mät liên danh, đä c cä tri toàn quäc bäu lên theo läi phä thông đäu phiäu träc tiäp và kín.
- 2- Nhiäm kä cäa Täng Thäng và Phó Täng Thäng là bän (4) năm. Täng Thäng và Phó Täng Thäng có thä đä c tái cä mät län.
- 3- Nhiäm kä cäa Täng Thäng và Phó Täng Thäng chä mät đäng mäi hai (12) giä träa ngày cuäi cùng tháng thä bän mäi tám (48) kä tä ngày nhäm chäc và nhiäm kä cäa tân Täng

Thống và tân Phó Tổng Thống bắt đầu từ lúc này.

4- Cuộc bầu cử tân Tổng Thống và tân Phó Tổng Thống được tiến hành vào ngày chúa nhật bốn (4) tuần lễ trước khi nhậm chức của Tổng Thống tái chức nhiệm kỳ.

ĐIỀU 53

Được quy định rằng Tổng Thống hoặc Phó Tổng Thống nhậm công dân hai để các điều kiện sau đây :

- 1- Có Việt tịch từ khi mới sinh ra và liên tục cư ngụ trên lãnh thổ Việt Nam ít nhất mười (10) năm tính đến ngày bầu cử. Thời gian công cán và lưu vong chánh trị tại ngoại quốc được kể như thời gian cư ngụ tại nước nhà.
- 2- Đủ ba mươi lăm (35) tuổi tính đến ngày bầu cử.
- 3- Được hưởng các quyền công dân.
- 4- Không trong tình trạng hợp lưu quân dịch.
- 5- Hai để nhậm chức điều kiện khác được liệt kê trong điều luật bầu cử Tổng Thống và Phó Tổng Thống.

ĐIỀU 54

- 1- Tổng cao Pháp viện lập danh sách các viên, kiểm soát cách hợp thức của cuộc bầu cử và tuyên bố kết quả.
- 2- Các các viên được hưởng được quyền miễn trong cuộc vận động tuyển cử.
- 3- Mọi điều luật sự qui định về thẩm quyền của và bầu cử Tổng Thống và Phó Tổng Thống.

ĐIỀU 55

Khi nhậm chức, Tổng Thống tuyên bố trước quốc dân với sự chứng kiến của Tổng cao Pháp viện và Quốc Hội : "Tôi long trọng tuyên bố trước quốc dân sự bảo vệ Tự Quốc, tôn trọng Hiến Pháp, phục vụ quyền lợi quốc gia dân tộc và tận lực làm tròn nhiệm vụ Tổng Thống Việt Nam Công Nghệ Hòa".

ĐIỀU 56

1- Nhiệm kỳ của Tổng Thanh và Phó Tổng Thanh có thể chậm tối đa 6 tháng kể từ ngày trong những trường hợp :

a- Mãn chung.

b- Tạm chức.

c- Bị truất quyền.

d- Bị bệnh tạm thời ốm nặng và kéo dài không còn năng lực để làm tròn nhiệm vụ. Số मत năng lực này phải được Quốc Hội xác nhận với đa số ba phần tư (3/4) tổng số Dân Biểu và Nghị Sĩ sau các cuộc giám định và phần giám định y khoa.

2- Trong những trường hợp nhiệm kỳ của Tổng Thanh chậm tối đa trên một (1) năm kể từ khi, Phó Tổng Thanh sẽ tạm thời đảm nhiệm chức vụ Tổng Thanh trong thời hạn ba (3) tháng để tổ chức cuộc bầu cử tân Tổng Thanh và tân Phó Tổng Thanh cho nhiệm kỳ mới.

3- Trong những trường hợp nhiệm kỳ Tổng Thanh chậm tối đa một (1) năm kể từ khi, Phó Tổng Thanh sẽ đảm nhiệm chức vụ Tổng Thanh đến hết nhiệm kỳ, ngoài những trường hợp Tổng Thanh bị truất quyền.

4- Nếu vì một lý do gì Phó Tổng Thanh không tạm đảm nhiệm chức vụ Tổng Thanh, Chủ tịch Thượng Nghị Viện sẽ đảm nhiệm chức vụ này trong thời hạn ba (3) tháng để tổ chức bầu cử tân Tổng Thanh và tân Phó Tổng Thanh.

ĐIỀU 57

Tổng Thanh ban hành các điều luật trong thời hạn qui định ở điều 44.

ĐIỀU 58

1- Tổng Thanh bổ nhiệm Thủ Tướng; theo đề nghị của Thủ Tướng, Tổng Thanh bổ nhiệm các nhân viên Chánh Phủ.

2- Tổng Thanh có quyền cử toàn bộ hay một phần Chánh Phủ, hoặc tạm ý, hoặc sau khi có khuyến cáo của Quốc Hội.

ĐIỀU 59

1- Tổng Thống bổ nhiệm với sự chấp thuận của Thượng Nghị Viện :

a- Các trưởng ngành nhiệm sự ngoại giao.

b- Viện Trưởng ngành các viện Đệ Nhất Hội.

2- Tổng Thống thay mặt Quốc Gia trong việc giao thiệp với ngoại quốc, tiếp nhận ủy nhiệm thư của các đại diện ngoại giao.

3- Tổng Thống ký kết và sau khi được Quốc Hội phê chuẩn, ban hành các hiệp ước và hiệp định quốc tế .

ĐIỀU 60

Tổng Thống là Tổng Tư Lệnh tối cao Quân Lực Việt Nam Công Hòa

ĐIỀU 61

1- Tổng Thống ban các loại huy chương.

2- Tổng Thống có quyền ân xá và ân giảm hình phạt các phạm nhân.

ĐIỀU 62

1- Tổng Thống hoạch định chính sách quốc gia.

2- Tổng Thống chỉ thị Hội Đồng Tổng Trưởng.

ĐIỀU 63

1- Tổng Thống tiếp xúc với Quốc Hội bằng thông điệp. Vào mỗi khóa họp thường lệ và mỗi khi thay đổi, Tổng Thống thông báo cho Quốc Hội biết tình hình quốc gia và chính sách đối nội, đối ngoại của Chính Phủ .

2- Thủ Tướng và các nhân viên Chính Phủ có thể tham dự các phiên họp của Quốc Hội hoặc của các Ủy Ban để trình bày và giải thích với các vấn đề liên quan đến chính sách quốc gia và sự thi hành chính sách quốc gia.

ĐIỀU 64

1- Trong các trường hợp đặc biệt, Tổng Thống có thể ký sắc

lu t tuyên b tình tr ng báo đ ng, gi i nghiêm hay kh n tr ng trên m t ph n hay toàn lãnh th .

2- Qu c H i ph i đ c tri u t p ch m nh t m i hai (12) ngày k t ngày ban hành s c lu t đ phê chu n, s a đ i ho c b i b .

3- Trong tr ng h p Qu c H i b i b ho c s a đ i s c lu t c a T ng Th ng, các tình tr ng đ c bi t đã đ c ban hành s ch m đ t ho c thay đ i hi u l c.

ĐI U 65

Trong tình tr ng chi n tranh không th t ch c b u c đ c, v i s ch p thu n c a hai ph n ba (2/3) t ng s Dân Bi u và Ngh Sĩ, T ng Th ng có quy n l u nhi m m t s các c quan dân c và b nhi m m t s t nh tr ng.

ĐI U 66

1- Phó T ng Th ng là Ch t ch h i đ ng văn hóa giáo d c, h i đ ng kinh t xã h i và h i đ ng các S c T c thi u s .

2- Phó T ng Th ng không th kiêm nhi m m t ch c v nào khác trong Chánh ph .

ĐI U 67

1- Th T ng đ i u khi n Chánh Ph và các c c u hành chánh qu c gia.

2- Th T ng ch u trách nhi m v s thi hành chánh sách qu c gia tr c T ng Th ng.

ĐI U 68

1- T ng Th ng, Phó T ng Th ng và các nhân viên Chánh Ph không th kiêm nhi m m t ch c v nào thu c lãnh v c t , dù có thù lao hay không.

2- Trong m i tr ng h p ng i hôn ph i c a các v này không đ c tham d các cu c đ u th u ho c k t c v i các c quan công quy n.

ĐIỀU 69

1- Hội Đồng An Ninh Quốc Gia có nhiệm vụ :

- Nghiên cứu các vấn đề liên quan đến an ninh quốc phòng.
- Đề nghị các biện pháp thích ứng để duy trì an ninh quốc gia.
- Đề nghị tuyên bố tình trạng báo động, giải nghiêm, khẩn trương hoặc chiến tranh.
- Đề nghị tuyên chiến hay ngho hòa.

2- Tổng Thống là Chủ tịch Hội Đồng An Ninh Quốc Gia.

ĐIỀU 70

1- Nguyên tắc đưa pháp phân quyền để công nhận cho các tổ chức đưa pháp có tổ chức pháp nhân : xã, tỉnh, thị xã và thị đô.

2- Mọi tổ chức luật sự qui định sự tổ chức và đi hành n hành chánh đưa pháp.

ĐIỀU 71

1- Các cơ quan quy định và các vấn đề huy các cơ quan chấp hành các tổ chức đưa pháp phân quyền sự do cơ chế b u lên theo lý pháp thông để phi u trực tiếp và kín.

2- Riêng cơ chế xã, xã truyền có thể do hội đồng xã b u lên trong sự các hội viên hội đồng xã.

ĐIỀU 72

Các vấn đề huy các cơ quan chấp hành của các tổ chức đưa pháp phân quyền là :

- Xã truyền cơ chế xã.
- Tỉnh truyền cơ chế tỉnh.
- Thị truyền cơ chế thị xã Đô truyền cơ chế thị đô.

ĐIỀU 73

Các công quan quyát nghá công a các táp thá đáa pháng phân quyán là: Hội đáng Xã công p Xã, Hội Đáng Tỉnh công p Tỉnh; Hội đáng Thị xã công p Thị xã; Hội đáng Đô thành công p Thị đô.

ĐIáU 74

Chánh Phá bá nhiám bên công nh các Đô Tráng, Thị Tráng, Xã Tráng hai (2) viên công c có nhiám vá phá tá vá hành chánh và an ninh cùng các nhân viên hành chánh khác.

ĐIáU 75

Nhân viên các công quan quyát nghá và các vá công huy các công quan công p hành công a các táp thá đáa pháng phân quyán có thá bá Tỉnh Thị ng giái nhiám trong tráng háp vi phám Hián Pháp, luật pháp quốc gia hay chánh sách quốc gia.

CHáNG V: Tá Pháp

ĐIáU 76

1- Quyán Tá Pháp đác lập, đác công y nhiám cho Tái Cao Pháp Vián và đác hành công bái các Thẩm Phán công án.

2- Mát đáo luật công qui đáng nh công tá công c và đáu hành ngành Tá Pháp.

ĐIáU 77

Mái Tòa Án công p i do mát đáo luật thiát lập vá mát thành công n Thẩm Phán công án và Thẩm Phán công công tá chuyên nghiáp và theo mát thá công tôn tráng quyán công bán công .

ĐIáU 78

1- Thẩm Phán công án và Thẩm Phán công công tá đác phân nhiám

rõ rệt và có qui chế riêng biệt.

2- Thẩm Phán xét án quy định theo lòng tâm và pháp luật để kiểm soát của Tòa Cao Pháp Việt.

3- Thẩm Phán công tố theo dõi sự áp dụng luật pháp để báo và trình tố công công để kiểm soát của Bộ Tư Pháp.

ĐIỀU 79

Thẩm Phán xét án chế có thể bị giải nhiệm trong trường hợp bị kết án, vi phạm luật hay bất lực về tinh thần hoặc thể chất.

ĐIỀU 80

1- Tòa Cao Pháp Việt gồm tối chín (9) đến mười lăm (15) Thẩm Phán. Tòa Cao Pháp Việt do Quốc Hội tuyển chọn và Tổng Thống bổ nhiệm theo một danh sách ba mươi (30) người do Thẩm Phán Đoàn, Công Tố Đoàn và Luật Sư Đoàn bầu lên.

2- Thẩm Phán Tòa Cao Pháp Việt phải là những Thẩm Phán hay Luật Sư đã hành nghề ít nhất mười (10) năm trong ngành Tư Pháp.

3- Nhiệm kỳ của Thẩm Phán Tòa Cao Pháp Việt là sáu (6) năm.

4- Thành phần cấu trúc của Thẩm Phán Đoàn, Công Tố Đoàn và Luật Sư Đoàn phải được duy trì.

5- Một đạo luật sẽ qui định chức và điểu hành Tòa Cao Pháp Việt.

ĐIỀU 81

1- Tòa Cao Pháp Việt có thể quy định thích Hiến Pháp, phán quyết và cách chấp hành hay bất chấp hành của các đạo luật, sắc luật; cách chấp hành và chấp pháp của các sắc lệnh, nghị định và quy định hành chính.

2- Tòa Cao Pháp Việt có thể quy định phán quyết và việc giải tán một chính đảng có chức trường và hành động chính trị chính thể Công Hòa.

3- Trong trình bày này, T i Cao Pháp Vi n s h p khoáng đ i toàn vi n, các đ i di n L p Pháp ho c Hành Pháp có th tham đ đ trình bày quan đ i m.

4- Nh ng quy t đ nh c a T i Cao Pháp Vi n tuyên b m t đ o lu t b t h p hi n ho c gi i tán m t chánh đ ng ph i h i đ đ s ba ph n t (3/4) t ng s Th m Phán T i Cao Pháp Vi n.

Đ I U 82

T i Cao Pháp Vi n có th m quy n phán quy t v các v th ng t các b n án chung th m.

Đ I U 83

T i Cao Pháp Vi n có ngân sách t tr và có quy n l p qui đ qu n tr ngành T Pháp.

Đ I U 84

- 1- H i Đ ng Th m Phán có nhi m v :
 - Đ ngh b nhi m, th ng th ng, thuy n chuy n và ch tài v k lu t các Th m Phán x án.
 - C v n T i Cao Pháp Vi n v các v n đ liên quan đ n ngành T Pháp.
- 3- H i Đ ng Th m Phán g m các Th m Phán x án do các Th m Phán x án b u lên.
- 4- M t đ o lu t s qui đ nh s t ch c và đ i u hành H i Đ ng Th m Phán.

CH NG VI: Các Đ nh Ch Đ c Bi t

Đ c Bi t Pháp Vi n

Đ I U 85

Đ c Bi t Pháp Vi n có th m quy n tru t quy n T ng Th ng, Phó T ng Th ng, Th T ng, các T ng B Tr ng, các Th m

Phán Tội Cao Pháp Viện và các Giám Sát Viện trong trình h\p can tội phạm qu\c và các trình tội khác.

ĐIỀU 86

1- Đ\c Biệt Pháp Viện do Chủ T\ch T\i Cao Pháp Viện gi\c ch\c Chánh Th\m và g\m năm (5) Dân Biệt và năm (5) Ngh\ Sĩ.

2- Khi Chủ T\ch T\i Cao Pháp Viện là b\ can, Chủ T\ch Th\ng Ngh\ Viện gi\c ch\c Chánh Th\m.

ĐIỀU 87

1- Đ\ng kh\i t\ có vi\ n d\ n lý do ph\ i đ\ c quá bán (1/2) t\ng s\ Dân Biệt và Ngh\ Sĩ ký tên. Quy\ t đ\ nh kh\i t\ ph\ i đ\ c đa s\ hai ph\ n ba (2/3) t\ng s\ Dân Biệt và Ngh\ Sĩ bi\ u quy\ t ch\ p thu\ n.

Riêng đ\ i v\ i T\ng Th\ng và Phó T\ng Th\ng đ\ng kh\i t\ có vi\ n d\ n lý do ph\ i đ\ c hai ph\ n ba (2/3) t\ng s\ Dân Biệt và Ngh\ Sĩ ký tên Quy\ t đ\ nh kh\i t\ ph\ i đ\ c đa s\ ba ph\ n t\ (3/4) t\ng s\ Dân Biệt và Ngh\ Sĩ bi\ u quy\ t ch\ p thu\ n.

2- Đ\ng s\ ph\ i đình ch\ nhi\ m v\ t\ khi Qu\c H\i bi\ u quy\ t truy t\ đ\ n khi Đ\c Biệt Pháp Viện phán quy\ t.

3- Đ\c Biệt Pháp Viện phán quy\ t tru\ t quy\ n theo đa s\ ba ph\ n t\ (3/4) t\ng s\ nhân viên. Riêng đ\ i v\ i T\ng Th\ng và Phó T\ng Th\ng phán quy\ t tru\ t quy\ n theo đa s\ b\ n ph\ n năm (4/5) t\ng s\ nhân viên.

4- Đ\ng s\ đ\ c quy\ n bi\ n h\ trong m\ i giai đ\ n c\ a th\ t\ c truy t\ .

5- Sau khi b\ tru\ t quy\ n, đ\ng s\ có th\ b\ truy t\ tr\ c các tòa án có th\ m quy\ n.

6- M\ t đ\ o lu\ t s\ qui đ\ nh s\ t\ ch\ c, đi\ u hành và th\ t\ c tr\ c Đ\c Biệt Pháp Viện.

Giám Sát Viện

ĐIỀU 88

Giám Sát Viên có thẩm quyền :

- 1- Thanh tra, kiểm soát và điều tra nhân viên các cơ quan công quyền và tổ chức nhân dân phòng phạm hay tòng phạm về mọi hành vi tham nhũng, đút lót, hối lộ quy định theo học phần quy định của gia.
- 2- Thẩm tra kế toán đối với các cơ quan công quyền và hợp doanh.
- 3- Kiểm kê tài sản các nhân viên các cơ quan công quyền kể cả Tổng Trưởng, Phó Tổng Trưởng, Thứ Trưởng, Dân Biểu, Nghị Sĩ, Chủ tịch Tối Cao Pháp Viện.
- 4- Riêng đối với Chủ tịch Giám Sát Viên và các Giám Sát Viên, việc kiểm kê tài sản do Tối Cao Pháp Viện đảm trách.

ĐIỀU 89

- 1- Giám Sát Viên có quyền đình chỉ các biện pháp chế tài về kỷ luật đối với nhân viên phạm lỗi hoặc yêu cầu truy tố đối tượng sự ra trước tòa án có thẩm quyền.
- 2- Giám Sát Viên có quyền công bố kết quả cuộc điều tra.

ĐIỀU 90

- 1- Giám Sát Viên gồm chín (9) đơn vị tám (18) Giám Sát viên, một phần ba (1/3) do Quốc Hội, một phần ba (1/3) do Tổng Trưởng và một phần ba (1/3) do Tối Cao Pháp Viện chọn.
- 2- Giám Sát viên được hưởng những quy định về lương và báo động của nhân viên thi hành nhiệm vụ.

ĐIỀU 91

Giám Sát Viên có ngân sách riêng và có quyền lập quy định chi tiêu và quản lý ngành giám sát.
Mọi điều luật sự quy định chi tiêu và điều hành Giám Sát Viên.

Hội Đồng Quản Lý

ĐIỀU 92

- 1- Hội Đồng Quản Lý có nhiệm vụ nghiên cứu và các vấn đề liên quan đến Quản Lý, đặc biệt là việc thăng thưởng, chuyển và trình phê duyệt nhân các cấp.
- 2- Mọi đề xuất sếp qui định nh sếp tể chế và điểu hành Hội Đồng Quản Lý.

Hội Đồng Văn Hóa Giáo Dục

ĐIỀU 93

- 1- Hội Đồng Văn Hóa Giáo Dục có nhiệm vụ cä vän Chánh Phä soän thäo và thäc thi chänh sách văn hóa giáo däc. Mọi tä Lâm Việt n Quốc Gia sä đä c thành lập
- 2- Mọi sä chế pä thuän cäa Quốc Hội, Hội Đồng Văn Hóa Giáo Dục có thä cä đäi điän thuyät trình trä c Quốc Hội vä các vän đä liên hä.
- 3- Các đä luật liên quan đän văn hóa giáo däc có thä đä c Hội Đồng tham gia ý kiến trä c khi Quốc Hội thäo luận.

ĐIỀU 94

- 1- Hội Đồng Văn Hóa Giáo Dục gồm :
 - Mọi tä phần ba (1/3) häi viên do Tổng Trưởng chế định.
 - Hai phần ba (2/3) häi viên do các tä chế văn hóa giáo däc công và tä, các hiäp häi phä huynh häc sinh đä cä.
- 2- Nhiệm kỳ cä Hội Đồng Văn Hóa Giáo Dục là bốn (4) năm.
- 3- Mọi tä đề xuất sếp qui định nh sếp tể chế và điểu hành Hội Đồng Văn Hóa Giáo Dục.

Hội Đồng Kinh Tế Xã Hội

ĐIỀU 95

- 1- Hội Đồng Kinh Tế Xã Hội có nhiệm vụ cä vän chánh phä vä nhäng vän đä kinh tế và xã häi.
- 2- Mọi sä chế pä thuän cäa Quốc Hội, Hội Đồng Kinh Tế Xã Hội

có thể cử đi diễn thuyết trình trước Quốc Hội và các vùng địa
liên hệ.

3- Các đội luật kinh tế và xã hội có thể cử ra Hội Đồng Kinh Tế
Xã Hội tham gia ý kiến trước khi Quốc Hội thảo luận.

ĐIỀU 96

1- Hội Đồng Kinh Tế Xã Hội gồm :

- Một phần ba (1/3) hội viên do Tổng Thống chọn.
- Hai phần ba (2/3) hội viên do các tổ chức công nghiệp,
thương mại, nghiệp đoàn, các hiệp hội có tính cách kinh tế và
xã hội cử ra.

2- Nhiệm kỳ Hội Đồng Kinh Tế Xã Hội là bốn (4) năm.

3- Một đội luật sư qui định theo luật và điểu hành Hội Đồng
Kinh Tế Xã Hội.

Hội Đồng các Sĩ Cử Cử

ĐIỀU 97

1- Hội Đồng các Sĩ Cử Cử có nhiệm vụ cử ra các
vùng địa liên quan đến việc bào thi u s.

2- Với sự chấp thuận của Quốc Hội, Hội Đồng các Sĩ Cử Cử có
thể cử đi diễn thuyết trình trước Quốc Hội và các vùng địa
liên hệ.

3- Các đội luật liên quan đến việc bào thi u s có thể cử ra Hội
Đồng các Sĩ Cử Cử tham gia ý kiến trước khi đưa ra Quốc Hội
thảo luận.

ĐIỀU 98

1- Hội Đồng các Sĩ Cử Cử gồm có :

- Một phần ba (1/3) hội viên do Tổng Thống chọn.
- Hai phần ba (2/3) hội viên do các Sĩ Cử Cử Thi u S cử ra.

2- Nhiệm kỳ Hội Đồng các Sĩ Cử Cử là bốn (4) năm.

3- Một đội luật sư qui định theo luật và điểu hành Hội Đồng
các Sĩ Cử Cử.

CHƯƠNG NG VII: Chính Đ&#ng và Đ&#i Lập

Đ&#U 99

1- Quốc Gia công nhân chánh đ&#ng giữ vai trò thi&#t y&#u trong chế đ&# dân chủ.

2- Chánh đ&#ng đ&#c t&# do thành lập và hoạt đ&#ng theo các th&#c và đi&#u kiện luật đ&#nh.

Đ&#U 100

Quốc Gia khuyến khích việc tiến t&#i chế đ&# lập đ&#ng.

Đ&#U 101

Quốc Gia công nhân sẽ đ&#nh chế hóa đ&#i lập chính tr&#.

Đ&#U 102

M&#t đ&#o luật sẽ &#n đ&#nh quy chế chánh đ&#ng và đ&#i lập chính tr&#.

CHƯƠNG NG VIII: Tu Chính Hiến Pháp

Đ&#U 103

1- Tổng Thống, quá bán (1/2) tổng số Dân Biểu hay quá bán (1/2) tổng số Nghị Sĩ có quyền đ&#nh tu chính Hiến Pháp.

2- Đ&#nh ph&#i việc d&#n lý do và đ&#c đ&#n&#p t&#i văn phòng Thủ&#ng Nghị Viên.

Đ&#U 104

M&#t &#y Ban lập đ&#ng Viên sẽ đ&#c thành lập đ&# nghiên cứu và đ&#nh tu chính Hiến Pháp và thuy&#t trình trong nh&#ng phiên họp khoáng đ&#i lập đ&#ng Viên.

Đ&#U 105

Quy&#t đ&#nh tu chính Hiến Pháp ph&#i h&#i đ&# hai phần ba (2/3) tổng số Dân Biểu và Nghị Sĩ.

Đ&#U 106

Tổng Tổng ban hành đề luật tu chính Hiến Pháp theo thẩm quyền quy định ở Điều 44.

ĐIỀU 107

Không thẩm quyền bổ hoặc tu chính điều luật (1) và điều này của Hiến Pháp.

CHƯƠNG IX: Điều khoản Chuyển Tiếp

ĐIỀU 108

Hiến Pháp bắt đầu có hiệu lực kể từ ngày ban hành và có hiệu lực Pháp luật từ ngày mười chín tháng sáu năm một ngàn chín trăm sáu mươi lăm (19.06.1965) để ứng dụng hiệu lực.

ĐIỀU 109

Trong thẩm quyền chuyển tiếp, Quốc Hội dân chúng ngày mười tháng chín năm một ngàn chín trăm sáu mươi sáu (11.09.1966) để di chuyển Quốc Dân trong phạm vi lập pháp

1- Số lượng thẩm quyền và chung quy:

- Các đề luật bổu của Tổng Tổng và Phó Tổng Tổng, Thẩm quyền Nghề Viên và Hội Nghề Viên.
- Các đề luật thẩm quyền của Tòa Cao Pháp Viên và Giám Sát Viên.
- Các quy chế chính đảng và báo chí.

2- Phê chuẩn các Hiệp ước.

ĐIỀU 110

Kể từ khi Tổng Tổng và Phó Tổng Tổng nhiệm kỳ một (1) năm chức, Quốc Hội dân chúng ngày mười tháng chín năm một ngàn chín trăm sáu mươi sáu (11.09.1966) để nhiệm quy định Lập Pháp cho đến khi Quốc Hội pháp nhiệm kỳ một (1) để thực hiện thẩm quyền.

ĐIỀU 111

Trong thời gian chuyển tiếp, Ủy Ban Lãnh Đạo Quốc Gia và Ủy Ban Hành Pháp Trung ương nêu nhiệm vụ cho đến khi Tổng Thống và Phó Tổng Thống nhiệm kỳ mới (1) nhậm chức.

ĐIỀU 112

Trong thời gian chuyển tiếp, các Tòa Án hiện hành vẫn tiếp tục hành xử quy định của Pháp cho đến khi các định chế của Pháp qui định trong Hiến Pháp này được thành lập.

ĐIỀU 113

Quốc Hội dân chúng ngày mùng 1 tháng chín năm một chín trăm sáu mươi sáu (11.09.1966) sẽ lập danh sách công viên, kiểm soát tính cách hợp thức và tuyên bố kết quả cuộc bầu cử Tổng Thống và Phó Tổng Thống nhiệm kỳ mới (1).

ĐIỀU 114

Trong nhiệm kỳ đầu tiên, Tổng Thống có thể bổ nhiệm các Tổng Trống.

ĐIỀU 115

Cuộc bầu cử Tổng Thống và Phó Tổng Thống phải được tổ chức chậm nhất sáu (6) tháng kể từ ngày ban hành Hiến Pháp này.

ĐIỀU 116

Cuộc bầu cử Quốc Hội Lập Pháp, việc tổ chức Tòa Thượng Pháp Viện và Giám Sát Viện phải được thực hiện chậm nhất là mười hai (12) tháng kể từ ngày Tổng Thống nhiệm kỳ mới (1) nhậm chức.

ĐIỀU 117

Các cơ cấu khác do Hiến Pháp qui định phải được thiết lập chậm nhất là hai (2) năm kể từ ngày Quốc Hội pháp nhiệm kỳ mới (1) được thành lập.

Bản Văn Hiện Pháp này đã được Quốc Hội chung quyết trong phiên họp ngày 18 tháng ba năm 1967 .

Sài gòn, ngày 18 tháng 3 năm 1967

Chủ Tịch Quốc Hội Lập Hiện

PHAN KHÁC SỬ

Chủ Tịch Ủy Ban Thờo Hiện

ĐINH THÀNH CHÂU